

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 23/2016/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 4 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định cải tạo, sửa chữa công sở của các cơ quan hành chính nhà nước, nhà làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 1182

ĐẾN Ngày: 06/15

Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 141/2008/QĐ-TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý trụ sở, nhà làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 380/SXD-QLN ngày 12/4/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung một số Điều của Quy định về cải tạo, sửa chữa công sở của các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở, nhà làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

**1. Điều 6 được điều chỉnh, sửa đổi như sau:**

“Điều 6. Trình tự thực hiện cải tạo, sửa chữa công sở

Chủ quản lý, sử dụng công sở thực hiện cải tạo, sửa chữa theo trình tự như sau:

1. Có văn bản xin chủ trương cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.
2. Tổ chức khảo sát hiện trạng, đánh giá chất lượng, thống nhất quy mô, nội dung công việc cải tạo, sửa chữa.
3. Tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định của pháp luật về đầu tư công và đầu tư xây dựng công trình.
4. Thực hiện cải tạo, sửa chữa và quản lý chất lượng công việc cải tạo, sửa chữa theo quy định.
5. Bàn giao đưa vào sử dụng, vận hành, chạy thử và thực hiện các công việc cần thiết khác.
6. Quyết toán hợp đồng xây dựng, bảo hành công trình xây dựng”.

## **2. Điều 8 được điều chỉnh, bổ sung như sau:**

### **“Điều 8. Thẩm quyền quyết định cải tạo, sửa chữa công sở”**

1. Thẩm quyền cho phép đầu tư cải tạo, sửa chữa công sở, trụ sở, nhà làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tài sản nhà nước;
2. Việc triển khai thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa công sở, trụ sở, nhà làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng”.

## **3. Điều 12 được điều chỉnh, bổ sung như sau:**

### **“Điều 12. Thẩm quyền quyết định cải tạo, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc”**

1. Thẩm quyền cho phép đầu tư cải tạo, sửa chữa công sở, trụ sở, nhà làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tài sản nhà nước;
2. Việc triển khai thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa công sở, trụ sở, nhà làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng”.

## **4. Điểm b Khoản 1 Điều 13 được điều chỉnh, bổ sung như sau:**

### **“ Điều 13. Tổ chức thực hiện”**

#### **1. Sở Xây dựng:**

b) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận đề nghị cải tạo, sửa chữa công sở, trụ sở, nhà làm việc của chủ quản lý, sử dụng; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chủ trương về quy mô, nội dung cải tạo, sửa chữa công sở, trụ sở, nhà làm việc có nguồn kinh phí thuộc ngân sách tỉnh”.

**Điều 2.** Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; chủ quản lý, sử dụng công sở, trụ sở, nhà làm việc; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KT VB – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lãnh đạo VP+CV;
- Lưu: VT, K14. /

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Cao Thắng**